

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2018/HSST
Ngày: 11/6/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Liêu

2. Ông Nguyễn Mạnh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 11 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2018/HSST ngày 09 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Voòng Thành B; Sinh năm: 1998 tại tỉnh B

Nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện B, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Hoa; con ông Voòng Lý S (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1970; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/11/2017 cho đến nay. (Có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn Ninh – Là Luật sư của Văn phòng luật sư Xuân Ninh, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

- Bị hại: Phạm Văn K; Sinh năm: 1985 (Có mặt)

Trú tại: thôn B, xã N, huyện B, tỉnh B

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Thị T; Sinh năm: 1970 (Có mặt)

Trú tại: thôn B, xã N, huyện B, tỉnh B.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1/ Nguyễn Văn V; Sinh năm: 1995 (Có mặt)

Trú tại: Thôn A, xã N, huyện B, tỉnh B

2/ Voòng Thành N; Sinh năm: 1995 (Có mặt)

3/ Nguyễn Tiến T; Sinh năm: 1991 (Có mặt)

4/ Voòng Thành T1; Sinh năm: 1993 (Có mặt)

5/ Trương Huy H; Sinh năm: 1991 (Vắng mặt)

6/ Pay Sừ T2; Sinh năm: 1975 (Có mặt)
7/ Phạm Đình K; Sinh năm: 1988 (Có mặt)
8/ Phạm Đức M; Sinh năm: 1984 (Có mặt)
9/ Ngô Mạnh C; Sinh năm: 1983 (Có mặt)
Cùng trú tại: thôn B, xã N, huyện B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/5/2017, Voòng Thành B đến nhà anh Pay Sừ Tạc (tên gọi khác Đế), ngụ tại: thôn B, xã N, huyện B, tỉnh B. để dự đám cưới. Tại đây, B gặp anh Phạm Văn K đang ngồi chơi đánh bài cùng với Voòng Thành N, Trương Huy H và 03 người khác (không xác định nhân thân, lai lịch). Lúc này, B nhớ lại chuyện cũ giữa anh Voòng Thành T1 (anh trai của B) với anh K có mâu thuẫn với nhau nên nảy sinh ý định đánh anh K để trả thù. B đi về nhà lấy một con dao thái lan (bằng kim loại) dài khoảng 20cm giấu trong túi quần rồi quay lại nhà anh T2, B gọi anh K ra ngoài cổng nhà anh T2 nói chuyện. Trong lúc nói chuyện qua lại, B dùng tay phải lấy con dao thái lan từ trong quần ra đâm vào bụng bên trái của anh K một nhát gây thương tích. Anh K bỏ chạy về nhà, sau đó gia đình đưa anh K đi bệnh viện cấp cứu.

Căn cứ vào bản kết luận giám định pháp y số: 212/2017/TgT ngày 12/10/2017 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh Bình Phước xác định:

Vết thương thấu bụng thủng 03 lỗ hồng tràng đã phẫu thuật cắt đoạn hồng tràng nổi tận, hiện không còn di chứng, có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 41% (Bốn mươi một phần trăm).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình nêu trên. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: 01 con dao thái lan (kim loại) dài khoảng 20cm nhưng không thu hồi được.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Văn K yêu cầu bị cáo Voòng Thành B bồi thường thiệt hại về sức khỏe số tiền 208.882.000 đồng, bị cáo B đã bồi thường được 60.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình nêu trên. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 25/CTr – VKS ngày 07/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Voòng Thành B về “Tội cố ý gây thương tích” theo Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, vì vậy đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Voòng Thành B

phạm “Tội cố ý gây thương tích”; về hình phạt: Áp dụng Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Vòng Thành B từ 03 đến 04 năm tù; Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo Vòng Thành B thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vị luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát truy tố. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát nêu, vị luật sư còn đề nghị xem xét thêm tình tiết bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự và đề nghị giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/5/2017, do nhớ lại mâu thuẫn từ trước giữa anh Vòng Thành T1 (anh trai của B) với anh Phạm Văn K nên Vòng Thành B nảy sinh ý định đánh anh K để trả thù. B đi về nhà lấy một con dao thái lan bằng kim loại dài khoảng 20cm giấu trong túi quần rồi quay lại nhà anh T2 ở thôn B, xã N, huyện B, tỉnh B. B gọi anh K ra ngoài cổng nhà anh T2 nói chuyện. Trong lúc nói chuyện qua lại, B dùng tay phải lấy con dao thái lan từ trong quần ra đâm vào bụng bên trái của anh K một nhát gây thương tích. Hậu quả tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Phạm Văn K do thương tích gây nên hiện tại là 41% (Bốn mươi một phần trăm).

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Vòng Thành B đã phạm vào “Tội cố ý gây thương tích”, quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, đây là quyền nhân thân được nhà nước và pháp luật bảo hộ. Hậu quả do bị cáo đã gây ra làm cho bị hại bị tổn hại sức khỏe, gây khó khăn trong cuộc sống sinh hoạt cho người bị hại.

Xét toàn bộ vụ án, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong quan hệ bạn bè nhưng bị cáo đã sử dụng bạo lực, dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người bị hại nên cần xử bị cáo với mức án nghiêm để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; bị cáo phạm tội lần đầu, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, gia đình có hoàn cảnh khó khăn là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 208.882.000 đồng. Tuy nhiên chỉ cung cấp được chứng từ với số tiền là 21.761.426 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận những khoản có hoá đơn. Tuy nhiên, trước khi xét xử gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 60.000.000 đồng cho bị hại, tại phiên tòa gia đình bị cáo không có yêu cầu gì về số tiền bồi thường trên. Xét thấy đây là sự tự nguyện của gia đình bị cáo nên Hội đồng xét xử tách yêu cầu bồi thường, khi người bị hại chứng minh được số tiền thiệt hại trên 60.000.000 đồng để khởi kiện thành vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 con dao thái lan (kim loại) dài khoảng 20cm, quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng đã truy tìm nhưng không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Voòng Thành B phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Voòng Thành B 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/11/2017.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Tách yêu cầu bồi thường của bị hại Phạm Văn K ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Voòng Thành B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thành Long